TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2019/HS-ST
Ngày: 02 -7 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Kim Quy

2/ Bà Bùi Thị Thiềm

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hoài P (tên gọi khác: M)**,** sinh ngày 26 tháng 2 năm 1997, tại huyện E, tỉnh Đăk Lăk; Nơi ĐKNKTT và chổ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1963, và con bà Trần Thị C, sinh năm 1965. Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Khắc P, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn H, xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hoài P là người nghiện ma túy. Vào ngày 23/3/2019, P đi xuống Tp. PleiKu, tỉnh Gia Lai chơi. P có đến 01 quán Bar (P nhớ tên quán và địa

chỉ), tại đây có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lại lịch) đưa cho P một gói giấy bạc màu xanh bên trong có chứa ma túy(dạng thuốc lắc) nhưng P không sử dụng mà cất vào túi xách.

Chiều ngày 26/3/2019 P gặp một người bạn tên là X (không rõ nhân thân lai lịch) và cả hai hẹn nhau mua ma túy về để sử dụng chung. Khoảng 19 giờ ngày 26/3/2019, Nguyễn Thị Hoài P đi Taxi lên đường Y, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk gặp 01 người tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) P lấy số tiền 500.000đ để mua ma túy, T2 đưa cho P 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Sau đó P đón taxi đi xuống huyện K. Đến khoảng 20h30' cùng ngày, khi P đang đứng đợi X ở Buôn EN, xã EN, huyện K thì bị Công an huyện K phát hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra đồ vật và tư trang của P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ trên người P 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (P khai là ma túy đá) và trong túi sách màu đen của P có 01 gói giấy bạc màu xanh bên trong có chưa chất rắn màu xanh.

Tại bản kết luận giám định số: 254/GĐMT-PC09 ngày 02/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6042 gam. (khối lượng sau giám định: 0,5180 gam).

- Chất rắn màu xanh đựng trong một gói giấy bạc màu xanh là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,0800 gam. (khối lượng sau giám định: 0,0513 gam).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hoài P khai nhận toàn bộ hành vi phạm như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận vào ngày 26/3/2019 bị cáo có mua ma túy để sử dụng. Sau đó khi bị cáo đi đến xã EN, huyện K thì bị Công an huyện K bắt quả tang.

Cáo trạng số 14/KSĐT-HS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoài P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoài P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 0,518 gam Methamphetamine và 0,0513 gam MDMA (khối lượng ma túy còn lại sau giám định).

Bị cáo Nguyễn Thị Hoài P không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Hoài P tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 26/3/2019, Nguyễn Thị Hoài P đã tàng trữ trái phép 0,6042 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,08 gam MDMA để sử dụng. Khi đi đến khu vực Buôn Ea Na, xã Ea Na, huyện K thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Hoài P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[3].Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoài P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS, là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam"

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển chất ma tuý, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khoẻ con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV – AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ khả năng nhận thức và buộc phải biết chất ma tuý được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đi mua và tàng trữ trái phép 0,6042 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,08 gam MDMA để sử dụng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng răng đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4].Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội là phụ nữ có thai, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 03 tuổi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với người tên T2 là người bán ma túy với Nguyễn Thị Hoài P và đối tượng tên X, người hẹn Nguyễn Thị Hoài P cùng sử dụng ma túy. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 0,518 gam Methamphetamine và 0,0513 gam MDMA (khối lượng ma túy còn lại sau giám định).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, ngày 27/5/2019)

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hoài P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,518 gam Methamphetamine và 0,0513 gam MDMA (khối lượng ma túy còn lại sau giám định).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, ngày 27/5/2019)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoài P phải chịu 200.000^{đ} (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Đôn